

Số: 1013 /ĐHDK-ĐT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 11 tháng 1 năm 2020

V/v: Báo cáo thực hiện Quy chế
ba công khai năm học 2019 -2020

Kính gửi: Vụ Kế hoạch – Tài chính
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện quy chế ba công khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU) báo cáo các nội dung như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế năm học 2019-2020

- a) Cam kết chất lượng đào tạo: (biểu mẫu 17 đính kèm).
- b) Thông tin chất lượng đào tạo thực tế: (biểu mẫu 18 đính kèm).

2. Công khai thông tin cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường năm học 2019-2020

- a) Cơ sở vật chất: (biểu mẫu 19 đính kèm).
- b) Đội ngũ về giảng viên cơ hữu của Trường: (biểu mẫu 20 đính kèm).

3. Công khai tài chính của Trường năm học 2019-2020

Công khai tài chính (biểu mẫu 21 đính kèm).

4. Địa điểm công khai

Công khai trên Website <http://www.pvu.edu.vn> và Bảng tin của Trường.

PVU kính báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTTV(công bố trên website);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2019-2020

ST T	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				Chính quy
				Liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Không tuyển sinh	Tuyển sinh	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy theo kết quả kỳ thi THPT. Hàng năm tổ chức 02 kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ. Các công tác đăng ký, thi tuyển, ôn thi, xét tuyển và gọi nhập học tuân thủ các quy định của Bộ GD&ĐT.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			Trường Đại học Dầu khí Việt Nam đảm bảo SV của Trường sau khi tốt nghiệp đạt được 10 tiêu chí chung. Các tiêu chí chuẩn đầu ra chung của SV Trường được cụ thể hóa bằng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm, năng lực hành vi và khả năng ngoại ngữ. Cụ thể như sau: - Đạo đức, phẩm chất và thái độ: Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nhân cách toàn diện của con người mới XHCN; nhận thức đúng đắn chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; có nhận thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; có hoài bão phát triển sự nghiệp theo ngành nghề chuyên môn được đào tạo; say mê khoa học và không ngừng tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của ngành Dầu khí. - Kỹ năng làm việc: Chủ động và tự chủ trong công việc, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm đa cấp độ; có kỹ năng lắng nghe hiệu quả; có khả năng thuyết trình ý tưởng một cách sáng sủa, khúc chiết, thuyết phục; có kỹ năng đặt mục tiêu và tạo động lực làm việc để hoàn thành mục tiêu đề ra; có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả; có kỹ năng đàm phán. - Năng lực làm việc: Sau khi tốt nghiệp, SV của Trường có thể đảm nhận tốt các

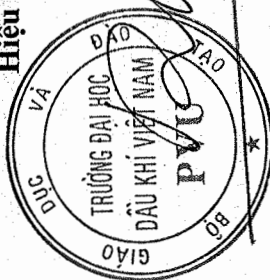
				vị trí như: Kỹ sư thiết kế, kỹ sư vận hành, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu hoặc cán bộ giảng dạy về lĩnh vực Dầu khí. Bên cạnh đó, các kỹ sư tốt nghiệp của Trường có thể phấn đấu để đảm nhận những vị trí cán bộ điều hành hay cán bộ quản lý sau một vài năm làm việc. - Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh từ 5.5 điểm IELTS trở lên; sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu và các hoạt động nghề nghiệp; có khả năng hòa nhập ngay với môi trường học tập và làm việc quốc tế có sử dụng tiếng Anh. - Khả năng giao tiếp và ứng xử: Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản trong nội bộ, với các đối tác trong nước và quốc tế; có kỹ năng ứng xử, tạo lập và quản lý mối quan hệ hiệu quả. -- Khả năng tự học tập và nghiên cứu: Nhận thức được sự cần thiết và có khả năng học tập suốt đời để tự đào tạo, tự nghiên cứu nhằm nhanh chóng thích ứng với khoa học - kỹ thuật và công nghệ hiện đại; có năng lực tổ chức công tác nghiên cứu khoa học. - Khả năng quản lý bản thân và thích nghi với môi trường công tác: Có kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn; có ý thức không ngừng phát triển cá nhân và sự nghiệp; luôn có tư duy lạc quan và hành động tích cực; có khả năng thích nghi, hòa nhập nhanh chóng với mọi môi trường sống và làm việc; có tư duy mở toàn cầu.
III	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Ngoài thời gian học chính khóa trên lớp SV còn được tham gia các hoạt động của các câu lạc bộ, các diễn đàn, các buổi nói chuyện chuyên đề, tư vấn chọn ngành học do các chuyên gia trong ngành Dầu khí trình bày...Đặc biệt hàng năm Nhà trường xét cấp học bổng cho những SV đạt loại giỏi trong học tập, rèn luyện và học bổng cho SV nghèo vượt khó. Với sự tài trợ của các đơn vị thành viên và các liên doanh trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Nhà trường cũng xây dựng được Nguồn kinh phí tài trợ phát triển SV PVU với ngân sách lên đến hơn 2 tỷ đồng. Nguồn quỹ này sẽ được sử dụng cho các hoạt động và học bổng của SV. - Các hoạt động ngoại khóa: PVU luôn xác định bên cạnh việc học tập thì các hoạt động ngoại khóa đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình SV theo học tại Trường. Hàng năm, Nhà Trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho SV như: xây dựng và đưa vào hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ tiếng Anh, chuyên môn và văn hóa; xây dựng các đội tuyển Olympic các môn khoa học của Nhà trường tham dự các kỳ thi chung toàn Quốc, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên

			đề, tìm hiểu về ngành Dầu khí, các chương trình tình nguyện, an sinh xã hội như thăm, tặng quà cho trẻ em nghèo, gia đình chính sách. Định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho SV như: Lễ hội Văn hóa HSSV Dầu khí hàng năm; hội thao SV PVU với nhiều nội dung: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, bơi lội, cờ vua, cờ tướng; giao lưu văn nghệ; Ngoài ra SV nhà trường tích cực tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức như Giải chạy Việt dã truyền thống báo Bà Rịa-Vũng Tàu; hoạt động hiến máu nhân đạo.	
	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình đào tạo của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam PVU theo hướng ứng dụng, chất lượng cao, phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Ngành Dầu khí và tiệm cận với chuẩn Quốc tế. -Chương trình đào tạo 4 năm được xây dựng trên cơ sở kế thừa các CTĐT tiên tiến của một số trường đại học Mỹ (Texas A&M, Tulsa, Colorado). Hiện tại, PVU có 03 CTĐT trình độ đại học (Ngành Kỹ thuật Địa chất/Chuyên ngành Địa chất-Địa Vật lý Dầu khí; Ngành Kỹ thuật Dầu khí/Chuyên ngành Khoan-Khi thác Mỏ Dầu khí; Ngành Kỹ thuật Hóa dầu/Chuyên ngành Lọc-Hóa Dầu) với tổng số khoảng 145 TC/CTĐT. Trong đó tăng cường khối lượng thực hành, thực tập bằng cách bố trí thực tập ngay từ hè năm thứ nhất. -Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường xây dựng trên cơ sở tham khảo các CTĐT của Quốc tế. Hiện tại, Nhà trường có 04 CTĐT trình độ thạc sĩ (Ngành Công trình biển liên kết với TU Delft Hà Lan; Kỹ thuật Địa chất/Chuyên ngành Địa chất-Địa Vật lý Dầu khí; Kỹ thuật Dầu khí/Chuyên ngành Khoan-Khi thác Mỏ Dầu khí; Kỹ thuật Hóa dầu/Chuyên ngành Lọc-Hóa Dầu).	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Với các chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng, có chất lượng và theo hướng đáp ứng chuẩn Quốc tế, sinh viên tốt nghiệp sẽ có trình độ chuyên môn cao, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh, kỹ năng trình bày, giải quyết vấn đề vượt trội (thể hiện ở tình sáng tạo và tư duy thực tế) và phương pháp làm việc theo nhóm. Nhờ đó, sinh viên PVU có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và có tính cạnh tranh của thị trường lao động ngay sau khi tốt nghiệp. Sinh viên sẽ có cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp dựa trên CTĐT đại học có tính liên thông cao và để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu đầu vào của các CTĐT của các trường đại học Quốc tế.	
VI	Vị trí làm		Sau khi tốt nghiệp, với kiến thức chuyên môn và kỹ năng được trang bị, đặc biệt là trình độ tiếng Anh (IELTS 5.5), SV có thể đáp ứng tốt các yêu cầu của thị	

	việc sau khí tốt nghịệp			trường lao động thời kỳ hội nhập. Trong thực tế, 100% Kỹ sư của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp, trong đó, khoảng 60% làm việc trong những lĩnh vực được đào tạo như: Các đơn vị trong ngành Dầu khí, các công ty hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại kỹ thuật ngành Dầu khí, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ quan quản lý nhà nước có chuyên môn liên quan.	
--	-------------------------------	--	--	--	--

Bà Rịa Vũng tàu, ngày 11 tháng 11 năm 2020

Hiệu Trưởng



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 18

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2019-2020

A. Công khai về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Tiền sĩ	Thạc sĩ	Quy mô sinh viên hiện tại	
				Đại học	Vừa học vừa làm
	Tổng số				
1	Khối ngành I				
2	Khối ngành II				
3	Khối ngành III				
4	Khối ngành IV				
5	Khối ngành V		35	219	
6	Khối ngành VI				

7	Khối ngành VII				
---	----------------	--	--	--	--

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
1	Kỹ thuật hóa học	23		5	16	100%
2	Kỹ thuật dầu khí	11		4	5	100%
3	Kỹ thuật địa chất	3		1	2	100%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát) *100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	
Khóa 5						
1	Thiết kế nhà máy hóa học		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm cuối kỳ, tự luận giữa kỳ, bài tập tự luận	
2	Công nghệ hóa dầu		4	Học kỳ 1	Trắc nghiệm	
3	Sản phẩm dầu mỏ (+Lab)		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, tự luận	

4	Mô phỏng và tối ưu hóa nhà máy lọc dầu		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
5	TN chuyên ngành 2		2	Học kỳ 1	Thực hành, report
6	Quá trình sản xuất dầu nhờn và nhiên liệu lỏng tổng hợp		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, thuyết trình (quá trình)
7	Các chuyên đề		2	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm
8	Đồ án chuyên ngành		1	Học kỳ 1	Thực hiện project, thuyết trình, văn đáp
9	Mô phỏng via		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
10	Mô hình hóa mô tích hợp		3	Học kỳ 1	
11	Kỹ thuật khai thác dầu khí		3	Học kỳ 1	
12	Đánh giá dự án Dầu khí		3	Học kỳ 1	
13	Thu hồi dầu tăng cường		2	Học kỳ 1	
14	Năng lượng và bền vững		3	Học kỳ 1	
15	Sinh cát và kiểm soát cát trong khai thác dầu khí		1	Học kỳ 1	
16	Thu dọn mỏ		1	Học kỳ 1	
17	Đồ án chuyên ngành 2		1	Học kỳ 1	Đánh giá của cán bộ hướng dẫn, Đánh giá của cán bộ phân biện và Đánh giá của Hội đồng
18	Địa vật lý ứng dụng		3	Học kỳ 1	Thực hiện project, thuyết trình, văn đáp
19	Các PP tìm kiếm thăm dò dầu khí		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm khách quan, Văn đáp, Đánh giá quá trình
20	Địa chất và Tài nguyên Việt Nam		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm khách quan, Tự luận, Đánh giá quá trình
21	Vật lý via (+Lab)		4	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
22	Nhập môn GIS		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm khách quan, Kiểm tra quá trình

23	Địa chất môi trường		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm khách quan, Tự luận, Thuyết trình, Kiểm tra quá trình
24	Đồ án chuyên ngành 2		1	Học kỳ 1	Đánh giá của cán bộ hướng dẫn, Đánh giá của cán bộ phân biện và Đánh giá của Hội đồng
Khóa 6					
25	Truyền khối		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
26	Công nghệ chế biến khí		3	Học kỳ 1	Vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm
27	Điều khiển quá trình		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
28	Kỹ thuật phản ứng		3	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm
29	Hóa lý 1		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
30	Hóa học dầu mỏ		2	Học kỳ 1	Thuyết trình, trắc nghiệm, làm bài tập nhỏ
31	Tiếng Anh 4		4(3)	Học kỳ 1	Thi 4 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết, cả vấn đáp, trắc nghiệm và tự luận
32	Phương pháp số trong kỹ thuật dầu khí		3		BT nhóm lấy điểm giữa kỳ, cuối kỳ trắc nghiệm khách quan
33	Chất lưu via dầu khí		3	Học kỳ 1	Giữa kỳ và Cuối kỳ trắc nghiệm khách quan
34	Địa chất dầu khí		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
35	Địa cơ học		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
36	Hệ thống khai thác dầu khí (+Lab)		4	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
37	Kỹ thuật khoan		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
38	Dung dịch khoan (+Lab)		2	Học kỳ 1	Giữa kỳ và Cuối kỳ trắc nghiệm khách quan, thí nghiệm
39	Tiếng Anh 3		4(3)	Học kỳ 1	Thi 4 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết, cả vấn đáp, trắc nghiệm và tự luận
40	Trăm tích học		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

41	Lý thuyết ma trận và đại số tính tuyến		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
42	Nhập môn phương trình đạo hàm riêng		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
43	Lý thuyết trường điện từ		2	Học kỳ 1	Tự luận
44	Địa chất dầu khí		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
45	Các phương pháp thăm dò địa vật lý		3	Học kỳ 1	Thực hiện project, thuyết trình, vấn đáp
46	Địa vật lý giếng khoan		4	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
47	Thiết kế các thành phần quá trình		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
48	Thiết kế thiết bị phản ứng Hóa học		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
49	Kinh tế Dầu khí		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
50	Công nghệ Lọc dầu		3	Học kỳ 2	Vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm
51	Hóa học Polyme		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm cuối kì, tự luận giữa kì, thuyết trình quá trình
52	TN Hóa lý 1		1	Học kỳ 2	Thực hành
53	TN Chuyên ngành 1		1	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
54	TN Kỹ thuật hóa học		3	Học kỳ 2	Báo cáo TN, báo cáo bài tập lớn
55	Thực tập nghề nghiệp 2 (hè)		1	Học kỳ 2	Bảo vệ
56	Công nghệ mỏ (+Lab)		4	Học kỳ 2	Giữa kỳ và Cuối kỳ trắc nghiệm khách quan
57	Đánh giá thành hệ		3	Học kỳ 2	Giữa kỳ và Cuối kỳ trắc nghiệm khách quan

58	An toàn lao động và bảo vệ môi trường		3	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm
59	Hoàn thiện và kích thích giếng		3	Học kỳ 2	Giữa kỳ và Cuối kỳ trắc nghiệm khách quan
60	Thủ vĩa		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
61	Đồ án chuyên ngành 1		1	Học kỳ 2	Bảo vệ
62	Thực tập nghề nghiệp 2 (hè)		1	Học kỳ 2	Bảo vệ
63	Địa chấn dầu khí		4	Học kỳ 2	Thực hiện project, thuyết trình, vấn đáp và trắc nghiệm
64	Xử lý minh giải tài liệu địa chấn		3	Học kỳ 2	Thực hiện project, thuyết trình, vấn đáp
65	Địa chất mỏ dầu khí		2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
66	Cơ sở công nghệ mỏ		2	Học kỳ 2	Giữa kỳ và Cuối kỳ trắc nghiệm khách quan
67	Đồ án chuyên ngành 1		1	Học kỳ 2	Đánh giá của cán bộ hướng dẫn, Đánh giá của cán bộ phản biện và Đánh giá của Hội đồng
68	Thực tập nghề nghiệp (hè)		1	Học kỳ 2	Đánh giá của đơn vị thực tập, Đánh giá quá trình thực tập và Đánh giá của Hội đồng
Khóa 7					
69	Cơ lý thuyết		3	Học kỳ 1	Tự luận/trắc nghiệm
70	Nhiệt động lực học		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
71	Địa chất đại cương		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm khách quan, Thuyết trình, Kiểm tra quá trình
72	Hệ thống khoan dầu khí (+Lab)		4	Học kỳ 1	Trắc nghiệm khách quan giữa kỳ và cuối kỳ, thực hành.

73	Kỹ thuật đo lường		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
74	Giáo dục thể chất		1	Học kỳ 1	Thực hành
75	Tiếng Anh 2		4(3)	Học kỳ 1	Thi 4 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết, cả vấn đáp, trắc nghiệm và tự luận
76	Giải tích 3		2		Trắc nghiệm
77	Hóa đại cương 2		3	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm
78	TN Hóa đại cương 2		1	Học kỳ 1	Thực hành
79	Cơ học lưu chất (+Lab)		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
80	Hóa hữu cơ 1		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, tự luận
81	TN. Hóa hữu cơ 1		1	Học kỳ 1	Viết báo cáo, thực hành
82	Phân tích mạch điện		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
83	Kỹ năng nghề nghiệp		2	Học kỳ 1	Tự luận/phân tích tình huống/trắc nghiệm
84	Tiếng Anh 3		4(3)	Học kỳ 1	Thi 4 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết, cả vấn đáp, trắc nghiệm và tự luận
85	Vật lý via (+Lab)		4	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
86	Sức bền vật liệu (+Lab)		3	Học kỳ 2	
87	Điện - Điện tử (+Lab)		2	Học kỳ 2	
88	Địa vật lý đại cương		2	Học kỳ 2	Vấn đáp, tự luận và trắc nghiệm khách quan
89	Quá trình vận chuyển chất lưu trong hệ thống khai thác dầu khí		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
90	Tiếng Anh 3		3(4)	Học kỳ 2	Thi 4 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết, cả vấn đáp, trắc nghiệm và tự luận
91	Thực tập nghề nghiệp 1 (hè)		1	Học kỳ 2	Báo cáo
92	Phương trình vi phân		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

93	Những nguyên lý kỹ thuật hóa học		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp
94	Truyền nhiệt (+Lab)		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
95	Nhiệt động cân bằng		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
96	Hóa Phân tích		3	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm
97	TN Hóa phân tích		1	Học kỳ 2	Thực hành
98	Thực tập nghề nghiệp 1 (hè)		1	Học kỳ 2	Báo cáo/thuyết trình
Khóa 8					
99	Triết học Mác-Lênin		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
100	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
101	Giải tích 1		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
102	Cơ sở kỹ thuật 1 (+Lab)		2	Học kỳ 1	Giữa kỳ Vẽ trên giấy và Cuối kỳ vẽ trên phần mềm Autocad
103	Hóa đại cương 1		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
104	TN: Hóa đại cương 1		1	Học kỳ 1	Thực hành
105	Nhập môn Dầu khí		2	Học kỳ 1	Tự luận/trắc nghiệm/vấn đáp
106	Vật lý đại cương 1 (+Lab)		3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
107	Giáo dục thể chất		1	Học kỳ 1	Thực hành
108	Tiếng Anh dự bị		120 tiết	Học kỳ 1	
109	Vật lý đại cương 2 (+Lab)		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
110	Giải tích 2		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
111	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
112	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam		2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
113	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
114	Cơ sở Kỹ thuật 2 (+Lab)		3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

115	Tiếng Anh 1		3 (4)	Học kỳ 2	Thi 4 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết, cả vấn đáp, trắc nghiệm và tự luận
116	Kiến tập định hướng nghề nghiệp		1	Học kỳ 2	Thuyết trình/báo cáo chuyên đề
117	Giáo dục thể chất		1	Học kỳ 2	Thực hành
118	Giáo dục Quốc phòng-An ninh		165 tiết	Học kỳ 2	

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Ghi chú
1	Sức bền vật liệu	2020		
2	Cơ lý thuyết			đang biên soạn

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Nội dung tóm tắt
1	Dại học	Đánh giá đặc trưng chứa và đề xuất khoáng sản mìn tối ưu tầng Miocene dưới giếng D, mỏ BH, bể Cừu Long dựa trên tài liệu karota khí và DVLGK	Vũ Cường Đạt	

2	Đại học	Đánh giá đặc trưng trầm chứa đá móng nứt nẻ giếng A, mỏ HSD, bể Cửu Long dựa trên tài liệu ĐVLGK	Huỳnh Phước Điền	
3	Đại học	Nghiên cứu môi trường trầm tích và đặc trưng chứa tầng Mioxen dưới mỏ TH, bể Cửu Long dựa trên tài liệu địa vật lý giếng khoan	Phạm Thị Thu Huyền	
4	Đại học	Các phương pháp lọc nhiễu và nâng cao tần số trong quá trình xử lý số liệu địa chấn phản xạ. Ứng dụng nghiên cứu cấu trúc nông khu vực Long Hương, Bà Rịa- Vũng Tàu	Võ Thị Hoài Linh	
5	Đại học	Đánh giá đặc trưng trầm chứa trầm tích Miocene giữa, mỏ Y, bể Cửu Long dựa trên tài liệu Địa Vật lý Giếng khoan và các số liệu ngoại suy từ việc ứng dụng thuật toán Artificial Neural Network (ANN)"	Vũ Đình Thi	
6	Đại học	Thiết kế hệ dung dịch khoan cho đoạn giếng khoan X, mỏ Y	Nguyễn Văn Đức	
7	Đại học	Thiết kế ống chống cho giếng khoan X, mỏ Y	Lê Văn Giáp	

8	Đại học	Dự báo sản lượng khai thác cho giếng X, mỏ Y	Lê Minh Hiếu	
9	Đại học	Đánh giá hiệu quả nứt vỉa thủy lực cho đối tượng Oligocene hạ	Nguyễn Văn Hoàng	
10	Đại học	Thiết kế gaslift cho giếng X, mỏ Y	Đoàn Công Linh	
11	Đại học	Nghiên cứu tổng hợp Polymer dùng để làm phụ gia giảm nhiệt độ đông đặc cho dầu thô mỏ Diamond	Nguyễn Tiến Linh	
12	Đại học	Xử lý axit nhằm nâng cao sản lượng khai thác giếng X mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Bá Minh	
13	Đại học	Mình giai Production Logging giếng X, mỏ Y	Võ Doãn Phúc	
14	Đại học	Phân tích nguyên nhân và giải pháp xử lý kẹt cần cho giếng X, mỏ Y	Phạm Viết Phúc	
15	Đại học	Phát triển hàm độ thấm theo áp suất vỉa cho đối tượng X trong quá trình khai thác nhân tạo	Nguyễn Tùng Quân	
16	Đại học	Đánh giá hiệu quả thử nghiệm của phương pháp phức hợp vi sinh hóa lý nhằm nâng cao hệ số thu hồi dầu cho đối tượng Oligocene hạ, mỏ Bạch Hổ	Nguyễn Xuân Trường	

17	Đại học	Dự báo sinh cát cho đối tượng Miocene giếng X, mỏ Y	Trương Anh Tuấn	
18	Đại học	Phân tích và lựa chọn chiến lược khai thác giếng đa tầng. Áp dụng cho giếng khí X, mỏ Y	Nguyễn Quốc Việt	
19	Đại học	Thiết kế mô hình phát triển khe nứt giả 3D cho giếng X mỏ Y	Hà Như Ý	
20	Đại học	Ứng dụng một số tiêu chuẩn phá hủy trong phân tích ổn định thành giếng khoan X	Bùi Thị Thùy Linh	
21	Đại học	Mô phỏng và tối ưu hóa nhiệt độ dầu thô vào phân xưởng Chung cất khí quyển của NMLD Dung Quất	Nguyễn Đình Anh	
22	Đại học	Nghiên cứu mối liên hệ giữa cấu trúc và hình thái của xúc tác - phụ gia FCC đến hiệu quả quá trình cracking	Nguyễn Hoàng Tô Châu	
23	Đại học	Nghiên cứu và tổng hợp xúc dựa trên Co/Fe- γ -Al ₂ O ₃ dạng bột định hướng cho phản ứng Fischer-Tropsch	Lục Minh Chiến	
24	Đại học	Mô phỏng cụm Stabilizer Nhà máy Xử lý Khí Cà Mau	Nguyễn Viết Bảo Chung	

25	Đại học	Đánh giá khả năng sử dụng nhà máy GPP Dinh Cố thay thế cho nhà máy GPP2 để tiếp nhận khí từ đường ống Nam Côn Sơn 2.	Trần Trung Đức	
26	Đại học	Tính toán hệ thống đường ống dẫn khí từ nhà máy xử lý khí Alpha đến trạm phân phối khí Mỹ Phú và cung cấp cho các khách hàng công nghiệp	Ngô Thị Hiền	
27	Đại học	Nghiên cứu cải thiện hiệu quả quá trình điều khiển nhiệt độ phản ứng Polymer hóa tại nhà máy TPC Vina	Lê Thái Hiền	
28	Đại học	Thiết kế công nghệ nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2	Ma Đức Hiếu	
29	Đại học	Nghiên cứu biến tính phụ gia của ZSM-5 cho quá trình tăng hiệu suất olefin nhẹ của quá trình RFCC bằng phương pháp chiếu xạ	Nguyễn Thị Hoài	
30	Đại học	Mô phỏng và đánh giá công nghệ sản xuất BTX từ khí thiên nhiên thông qua syngas và methanol	Tô Thị Hương	

31	Đại học	Nghiên cứu ảnh hưởng của xúc tác và các thông số vận hành của quá trình deep catalyst cracking nhằm tối đa hiệu suất olefin nhẹ	Nguyễn Duy Khánh	
32	Đại học	Thiết kế bổ sung nhà máy GPP Đình Cồ để tiếp nhận nguồn khí âm Nam Côn Sơn 2.	Lê Hoàng Kiệt	
33	Đại học	Thiết kế tháp chưng cất VCM tại nhà máy TPC VINA với công suất 35,000 tấn/năm	Trương Nguyễn Trúc Linh	
34	Đại học	Nghiên cứu và tổng hợp xúc dựa trên Co/ γ -Al ₂ O ₃ dạng monolith định hướng cho phản ứng Fischer-tropsch.	Hoàng Văn Lộc	
35	Đại học	Thiết kế hệ thống công nghệ và phụ trợ giàn công nghệ trung tâm (CPP) để khai thác dầu khí mỏ Y ngoài khơi vùng biển Việt Nam	Phạm Thị Xuân Quỳnh Lương	
36	Đại học	Thiết kế hệ thống bảo vệ cathode chống ăn mòn ngoài cho đường ống dẫn dầu thô từ SPM đến kho chứa dầu của NMLD Dung Quất	Nguyễn Đình Mạnh	

37	Dại học	Nghiên cứu, lựa chọn công nghệ và thiết kế nhà máy sản xuất LNG quy mô nhỏ tại Việt Nam	Ma Thị Oanh	
38	Dại học	Ứng dụng của Graphene trong hệ nhựa đường biển tính nhựa Ứng dụng của Graphene trong hệ nhựa đường biển tính nhựa	Phan Thị Lệ Thanh	
39	Dại học	Ứng dụng của Graphene trong hệ sơn epoxy bảo vệ bề mặt kim loại	Nguyễn Thị Thảo	
40	Dại học	Mô phỏng cụm thiết bị Cryogenic của Nhà máy xử lý khí Cà Mau	Nguyễn Thành Thịnh	
41	Dại học	Thiết kế hệ thống đường ống và trạm phân phối khí để vận chuyển, phân phối khí thương phẩm từ nhà máy xử lý khí của dự án Cà Voi Xanh.	Nguyễn Thị Thanh Thu	
42	Dại học	Nghiên cứu tổng hợp khung kim loại với phối tử hữu cơ	Đoàn Duy Tuấn	

43	Đại học	Nghiên cứu ảnh hưởng của thành phần MgO và Al ₂ O ₃ đến hoạt tính và độ bền xúc tác chứa Ni ứng dụng cho phản ứng reforming kép để sản xuất khí tổng hợp từ khí tự nhiên giàu CO ₂	Nguyễn Trung Tuấn	
44	Đại học	Thiết kế tháp chưng cất dầu thô áp suất khí quyển công suất 9 triệu tấn/năm	Trần Xuân Tùng	
45	Đại học	Thiết kế hệ thống van an toàn cho trạm tiếp bờ An Minh	Nguyễn Quang Vinh	
46	Đại học	Tái chế xúc tác FCC thải cho quá trình cracking xúc tác	H Như Ý Bĩa	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Công ty Liên doanh điều hành Cừ Long	07 lớp (2019), 01 lớp (đến tháng 8/2020)		100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
2	Liên doanh Việt - Nga Vietsov Petro	03 lớp (2017)		
3	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	06 lớp (đến tháng 8/2020)		
4	Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	02 lớp (đến tháng 8/2020)		
5	Viện Dầu khí Việt nam	01 lớp (đến tháng 8/2020)		
6	Tổng Công ty Khí Việt nam	01 lớp (đến tháng 8/2020)		

7	Công ty Khí Vũng Tàu	01 lớp (đến tháng 8/2020)		100% nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học
8	Công ty CP Phân bón Dầu Khí Cà Mau	01 lớp (đến tháng 8/2020)		
9	Chi nhánh phân phối sản phẩm Lọc Hóa dầu Nghi Sơn	04 lớp (đến tháng 8/2020)		

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức
1			

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Dự báo áp suất vỉa, áp suất nứt vỉa cho đối tượng vỉa Miocene của mỏ X	Nguyễn Văn Hùng	ĐH Giao thông vận tải, ĐH KHTN Tp.HCM		Bài báo khoa học và báo cáo tổng kết
2	Nghiên cứu sự phân bố của đá chứa cát kết Oligocen trên, cấu tạo X, bề Cừu Long trên cơ sở phân tích thuộc tính địa chấn và ứng dụng mạng Neutron nhân tạo	Trần Thị Oanh	VPI, Hội DKVN, NIPi		Bài báo khoa học và báo cáo tổng kết

3	Nghiên cứu việc lập kế hoạch thu dọn mỏ trong ngành Dầu khí Việt Nam: những bài học chính sách	Lê Thị Huyền			Bài báo khoa học và báo cáo tổng kết
4	Nghiên cứu sự phân bố đa cacbonat Miocen giữa, cấu tạo X, Lô 04-3, bể Nam Côn Sơn trên cơ sở phân tích thuộc tính địa chấn	Phạm Bảo Ngọc	VPI, Hội ĐKVN, NIPI		Bài báo khoa học và báo cáo tổng kết
5	Đánh giá hiệu suất ức chế ăn mòn của cao lá giáp cá chiết suất bằng dung môi ethanol cho thép carbon trong môi trường axit clohydric 0,2M	Lê Thanh Thanh	Đại học Duy Tân		Bài báo khoa học và báo cáo tổng kết
6	Phát triển hợp kim Mg-5Al-M (M nguyên tố kim loại) bằng phương pháp đúc chết	Lê Văn Sỹ	Đại học Duy Tân, HCMUTE, UPG		Bài báo khoa học và báo cáo tổng kết
7	Nghiên cứu nâng cao khả năng tạo hình trong công nghệ tạo hình biến dạng cục bộ liên tục đơn điểm	Nguyễn Phan Anh	ĐH Bách Khoa TPHCM		Bài báo khoa học và báo cáo tổng kết
8	Nghiên cứu cấu trúc địa chất nông bằng phương pháp khảo sát địa chấn khúc xạ ở khu vực Long Hương, TP. Bà Rịa, Bà Rịa – Vũng Tàu	SV. Vũ Đình Thi			Báo cáo tổng kết

9	Nghiên cứu chế tạo hệ thống cơ khí cảm biến dung sai dùng cho thiết bị EMI Inspection (kiểm tra khuyết tật đường ống bằng điện từ	SV. Nguyễn Thành Triền			Báo cáo tổng kết
10	Sử dụng phương pháp phân tử hữu hạn nghiên cứu công nghệ tổng đường sức từ để đánh giá độ dày thành ống	SV. Trương Thị Thủy			Báo cáo tổng kết
11	Mô phỏng quy trình công nghệ nhà máy xử lý khí Cà Mau bằng phần mềm Unisim/ Hysys	SV. Lê Thái Hiền			Báo cáo tổng kết
12	Nghiên cứu tổn hao của máy biến áp chính Hyundai 300MVA trong Nhà máy Nhiệt điện khí Cà Mau 1	SV. Huỳnh Hồ Nhân			Báo cáo tổng kết
13	Nghiên cứu tổn hao của hệ máy biến áp có ràng buộc trong Nhà máy Nhiệt điện than Vũng Ánh 1	SV. Lê Bảo Quý			Báo cáo tổng kết
14	Nghiên cứu, đánh giá các nguyên nhân gây hao hụt nước khử khoáng (nước DM) trong Nhà máy Điện Cà Mau 1 và đề xuất biện pháp giảm hao hụt	SV. Võ Văn Vũ			Báo cáo tổng kết
15	Tìm hiểu và đánh giá hệ thống thu hồi hơi hydrocarbon sử dụng tại các trạm xăng dầu	SV. Phan Thành Đạt			Báo cáo tổng kết

16	Nghiên cứu tối ưu tải trọng lên choong, tốc độ vòng quay cho giếng khoan X thuộc mỏ Bạch Hổ	SV. Võ Đoàn Phúc			Báo cáo tổng kết
17	Xác định áp suất lỗ rỗng từ thông số vận hành cho giếng khoan X, mỏ Y	SV. Lê Minh Hiếu			Báo cáo tổng kết
18	Nghiên cứu quy trình tìm kiếm, phát triển và bài toán ổn định thành giếng khoan cho vỉa phiến sét	SV. Bùi Thị Thùy Linh			Báo cáo tổng kết
19	Nghiên cứu tính toán độ lún sâu chân giàn khoan tự nâng tại Việt Nam	SV. Trần Việt Kha			Báo cáo tổng kết
20	Đánh giá và lựa chọn giải pháp thu hồi dầu tăng cường cho tầng Miocene hạ của các mỏ dầu ở bể Cửu Long	SV. Nguyễn Minh Tân			Báo cáo tổng kết
21	Nghiên cứu mô hình nứt vỉa thủy lực giả 3D: Áp dụng cho giếng X, mỏ Y	SV. Hà Như Ý			Báo cáo tổng kết

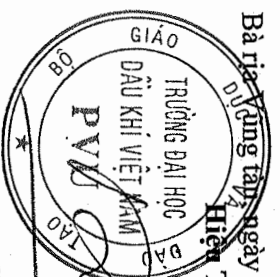
K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	
				Giấy chứng nhận/Công nhận	Ngày cấp
					Giá trị đến

1		2019	Đạt	Đạt	6/4/2020	6/4/2025
---	--	------	-----	-----	----------	----------

Bà Rịa Vũng Tàu ngày 14 tháng 11 năm 2020

Hiệu Trưởng



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 19

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học năm học 2019-2020

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở quản lý sử dụng Trong đó:				
a	Trụ sở chính	4,806		4,806	
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại....				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:				
a	Trụ sở chính	10,551		10,551	
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại....				

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng,

STT	Tên Phòng thí nghiệm	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Số hữu	Liên kết	Thuê
I	Phòng thí nghiệm							
1	Phòng thí nghiệm Cơ ứng dụng	1	Thực hành các bài TN Cơ học ứng dụng	GV, NCS, CH và SV	68		68	
2	Phòng thí nghiệm Kỹ thuật nhiệt & Cơ học chất lưu	1	Thực hành các bài TN Kỹ thuật nhiệt & Cơ học chất lỏng	GV, NCS, CH và SV	95		95	
3	Phòng thí nghiệm Phân tích tiên tiến	1	Thực hành các bài TN chống ăn mòn	GV, NCS, CH và SV	55		55	
4	Phòng thí nghiệm Điện – Điện tử	1	Thực hành các bài TN Điện – Điện tử	GV, NCS, CH và SV	55		55	
5	Phòng thí nghiệm Hóa đại cương	1	Thực hành các bài TN Hóa học đại cương	GV, NCS, CH và SV	140		140	
6	Phòng thí nghiệm Vật lý đại cương	1	Thực hành các bài TN Vật lý đại cương	GV, NCS, CH và SV	110		110	
7	Phòng thí nghiệm Công nghệ mô	1	Thực hành các bài TN Công nghệ mô	GV, NCS, CH và SV	63		63	

8	Phòng thí nghiệm Công nghệ khoan	1	Thực hành các bài TN Công nghệ khoan	GV, NCS, CH và SV	110		110	
9	Phòng thí nghiệm Trung bày thiết bị công nghệ khoan và thạch học	1	Trung bày thiết bị công nghệ khoan và thạch học	GV, NCS, CH và SV	110		110	
10	Phòng Gia công và chuẩn bị mẫu	1	Thực hành gia công và chuẩn bị mẫu	GV, NCS, CH và SV	55		55	
11	Phòng thí nghiệm Khoáng - Thạch học	1	Thực hành các bài TN Khoáng - Thạch học	GV, NCS, CH và SV	78		78	
12	Phòng thí nghiệm Phân tích địa hóa	1	Thực hành các bài TN Phân tích địa hóa	GV, NCS, CH và SV	68		68	
13	Phòng thí nghiệm Minh giải địa chấn	1	Thực hành các bài TN Địa vật lý	GV, NCS, CH và SV	112		112	
14	Phòng thí nghiệm Quá trình thiết bị & Công nghệ hóa học	1	Thực hành các bài TN Quá trình thiết bị & Công nghệ hóa học	GV, NCS, CH và SV	102		102	
15	Phòng thí nghiệm Lọc - Hóa dầu	1	Thực hành các bài TN Lọc - Hóa dầu	GV, NCS, CH và SV	60		60	
16	Phòng thí nghiệm Phân tích dầu mỏ	2	Thực hành các bài TN Phân tích dầu mỏ	GV, NCS, CH và SV	60		60	

17	Phòng thí nghiệm Hóa phân tích	1	Thực hành các bài TN Hóa phân tích và hóa vô cơ	GV, NCS, CH và SV	68		68	
18	Phòng thí nghiệm Hóa hữu cơ	1	Thực hành các bài TN Hóa hữu cơ	GV, NCS, CH và SV	60		60	
19	Phòng thí nghiệm Hóa lý	1	Thực hành các bài TN Hóa lý	GV, NCS, CH và SV	95		95	
20	Phòng thí nghiệm Công nghệ chế biến khí	1	Thực hành các bài TN Công nghệ chế biến khí	GV, NCS, CH và SV	68		68	
21	Phòng thí nghiệm Nhiên liệu sinh học và năng lượng tái tạo	1	Thực hành các bài TN Nhiên liệu sinh học và năng lượng tái tạo	GV, NCS, CH và SV	55		55	
22	Phòng thí nghiệm Công nghệ khai thác	1	Thực hành các bài TN Công nghệ khai thác	GV, NCS, CH và SV	63		63	
II	Hội trường	1	Tổ chức hội thảo, chuyên đề, giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	180		180	
III	Phòng học							
24	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	1	Giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	140		140	
25	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	4	Giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	350		350	
26	Phòng học dưới 50 chỗ	11	Giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	605		605	
27	Phòng học đa phương tiện	5	Giảng dạy	GV, NCS, CH và SV	460		460	

IV	Thư viện	1	Tìm kiếm thông tin, sách, giáo trình, tài liệu tham khảo	GV, NCS, CH và SV	165	165	
----	----------	---	--	-------------------	-----	-----	--

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung

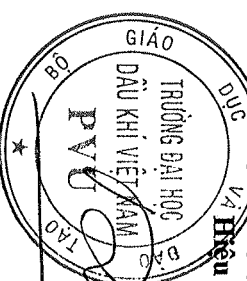
STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	1
2	Số chỗ ngồi đọc	48
3	Số máy tính của thư viện	12
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	4171
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	2

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	24.6
2	Diện tích sàn/sinh viên	54.1

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 11 tháng 11 năm 2020

Hiệu Trưởng



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học năm học 2019-2020

[illegible]

2	Giảng viên cơ hữu môn chung									
B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành										
STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy				
1	Khối ngành I									
2										
3	Khối ngành II									
4										
5	Khối ngành III									
6										
7	Khối ngành IV									
8										
9	Khối ngành V									
10										
11	Phạm Huy Giao	10/24/1958	Nam	PGS	TS	Kỹ Thuật Địa chất				
12	Doãn Ngọc San	18/8/1962	Nam	GVC	TS					
13	Hồ Trọng Long	11/1/1977	Nam	GV	TS					
14	Đỗ Thị Thùy Linh	1/10/1982	Nữ	GV	TS					
15	Nguyễn Diệu Nương	23/12/1973	Nữ	GV	TS					
16	Nguyễn Trung Chí	2/2/1957	Nam	GV	TS					
17	Trần Thị Oanh	7/11/1988	Nữ	Trợ giảng	ThS					
18	Đinh Quang Sang	23/2/1974	Nam	GV	ThS					
19	Nguyễn Thị Hải Hà	11/10/1989	Nữ	Trợ giảng	ThS					
20	Phạm Bảo Ngọc	1/10/1984	Nữ	GV	TS					
21	Lê Phước Hào	1/12/1955	Nam	PGS	TS	Cơ học đất				
22	Nguyễn Văn Hùng	4/1/1984	Nam	GV	TS					
23	Nguyễn Thế Tuấn Linh	16/9/1985	Nam	GV	TS					

14	Bùi Tử An	16/11/1977	Nam	GV	ThS	Kỹ thuật Dầu khí
15	Phạm Hữu Tài	18/11/1983	Nam	Trợ giảng	ThS	
16	Nguyễn Viết Khôi Nguyễn	26/11/1987	Nam	Trợ giảng	ThS	
17	Lương Hải Linh	22/8/1988	Nữ	Trợ giảng	ThS	
18	Nguyễn Hữu Trường	22/6/1977	Nam	Trợ giảng	ThS	
19	Vũ Thế Quang	30/5/1988	Nam	Trợ giảng	ThS	
20	Tổng Đăng Khoa	14/2/1985	Nam	GV	ThS	
21	Dương Tiến Trung	30/1/1993	Nam	Trợ giảng	ThS	
22	Nguyễn Thị Lê Hiền	6/11/1974	Nữ	PGS	TS	
23	Phan Minh Quốc Bình	22/6/1975	Nam	GV	TS	Kỹ thuật Hóa học
24	Bùi Thu Hoài	30/4/1976	Nữ	GV	TS	
25	Mai Thị Quỳnh Châu	28/10/1978	Nữ	Trợ giảng	TS	
26	Hoàng Anh Việt Dũng	18/9/1985	Nam	GV	TS	
27	Đàm Thị Thanh Hải	3/11/1983	Nữ	Trợ giảng	TS	
28	Nguyễn Thị Phương Nhưng	20/10/1983	Nữ	Trợ giảng	TS	
29	Dương Chí Trung	11/12/1983	Nam	GV	TS	
30	Lê Thị Mỹ Linh	5/1/1986	Nữ	Trợ giảng	TS	
31	Nguyễn Trung Khương	9/8/1979	Nam	GV	TS	
32	Phạm Châu Quỳnh	17/6/1988	Nữ	Trợ giảng	ThS	

33	Lê Thanh Thanh	8/21/1983	Nữ	GV	TS	Cơ sở kỹ thuật
34	Trương Thanh Tuấn	6/4/1987	Nam	GV	TS	
35	Lê Văn Sỹ	15/7/1979	Nam	PGS	TS	
36	Lê Quốc Phong	2/12/1967	Nam	GV	TS	
37	Trần Hữu Nam	31/8/1973	Nam	GV	TS	
38	Vũ Minh Hùng	11/4/1981	Nam	GV	TS	Đại cương
39	Võ Quốc Thắng	1/5/1985	Nam	GV	TS	
40	Trịnh Quang Trung	10/2/1983	Nam	GV	TS	
41	Lê Quốc Huy	10/31/1985	Nam	GV	CN	
42	Nguyễn Phan Anh	30/11/1984	Nam	Trợ giảng	TS	
43	Nguyễn Tố Nga	23/10/1985	Nữ	Trợ giảng	ThS	Kinh tế
44	Nguyễn Văn Kiệt	20/6/1983	Nam	Trợ giảng	ThS	
45	Phạm Hồng Quang	27/11/1958	Nam	PGS	TS	
46	Đào Đức Cường	30/3/1984	Nam	Trợ giảng	TS	
47	Hoàng Hùng	1/10/1958	Nam	GV	TS	
48	Trần Xuân Tùng	10/7/1980	Nam	Trợ giảng	ThS	Kỹ năng
49	Nguyễn Thu Hồng	10/8/1981	Nữ	GV	ThS	
50	Ngô Thu Kiều	8/7/1977	Nữ	Trợ giảng	ThS	
51	Nguyễn Thị Thanh Hà	18/1/1984	Nữ	Trợ giảng	ThS	

52	Lê Thị Huyền	23/12/1983	Nữ	Trợ giảng	TS	Ngoại ngữ
53	Nguyễn Hoàng Ngọc Tú	28/1/1989	Nữ	Trợ giảng	ThS	
54	Phùng Thanh Loan	5/8/1988	Nữ	Trợ giảng	ThS	
55	Nguyễn Thị Hà Phương	25/12/1986	Nữ	Trợ giảng	ThS	
56	Trần Ngọc Cung	6/2/1988	Nam	Trợ giảng	DH	Thể dục - Thể thao
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 11 tháng 1 năm 2020

Hiệu trưởng



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO

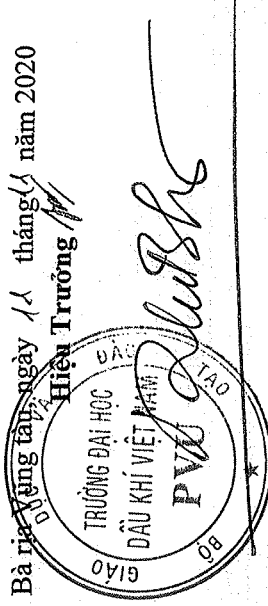
Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	30	60
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm	12	48
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng	53.343	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	36.888	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	3.000	

3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	3.302	
4	Từ các nguồn thu nhập khác	Tỷ đồng	10.153	

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 11 tháng 11 năm 2020

Hiệu Trưởng



TS. Phan Minh Quốc Bình